51

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: **QUẢN LÝ RỪNG VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	QUẢN LÝ RỪNG VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC
Tiếng Việt:	QUẢN LÝ RỪNG VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC
Tiếng Anh:	FORESTRY AND BIODIVERSITY MANAGEMENT
Mã số học phần:	14 01 1 4 028
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 7
Loại học phần:	
☑ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☑ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☑ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	02 tín chỉ (lý thuyết)
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	23 tiết
Số tiết bài tập:	2 Tiết

Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	4 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	00 tiết
Kiểm tra:	1 tiết
Thời gian tự học:	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Quản lý Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần (Course Description)

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tài nguyên rừng, tài nguyên sinh vật; đặc điểm thực trạng tài nguyên rừng và sinh vật trên thế giới và Việt Nam; xác định được các nguyên nhân gây suy thoái tài nguyên rừng, suy giảm và tuyệt chủng các loài sinh vật; các phương thức quản lý tài nguyên rừng bền vững và bảo tồn các loài sinh vật trong nước và quốc tế. Với những kiến thức về tài nguyên rừng và sinh vật, phương pháp quản lý tài nguyên rừng và sinh vật, sinh viên có thể vận dụng vào việc quản lý và phát triển nguồn tài nguyên quý giá này trong quản lý môi trường bền vững.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần *(CGs)*	**Mô tả** *(Course goal description)* *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT** (ELOs)
CG1	Hiểu các khái niệm về tài nguyên rừng và đa dạng sinh học, quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học.	ELO2, ELO3, ELO4, ELO12
CG2	Phân tích được các nguyên nhân gây suy thoái tài nguyên rừng và đa dạng sinh học	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO9, ELO12

Mục tiêu học phần *(CGs)*	Mô tả *(Course goal description)* *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG3	Phân tích hiệu quả của các công cụ áp dụng trong công tác quản lý tài nguyên rừng và quản lý rừng.	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO7, ELO8, ELO9, ELO12
CG4	Vận dụng các kiến thức để đưa ra giải pháp quản lý tài nguyên rừng bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO7, ELO8, ELO9, ELO10, ELO 11, ELO12
CG5	Phát triển kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, làm việc độc lập	ELO 9, ELO10, ELO11, ELO12

Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu học phần và CĐR của CTĐT

Mục tiêu học phần *(CGs)*	CĐR của CTĐT									
	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	LO11	ELO12
CG1	M	M	-	-	-	-	-	-	-	M
CG2	H	H	M	M			M	-	-	M
CG3	H	H	M	H	M	L	M	-	-	M
CG4	H	M	H	H	M	L	M	M	M	M
CG5	-	-	-	-	-	-	M	M	M	M

Ghi chú: H: High M: Medium L: Low

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CĐR học phần [2] *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1	Nắm vững các khái niệm về tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, quản lý tài nguyên rừng/quản lý tài nguyên rừng bền vững và đa dạng sinh học, phân bố và diễn biến của tài nguyên rừng và đa dạng sinh học, các giá trị của tài nguyên rừng và đa dạng sinh học, các công cụ sử dụng trong quản lý tài nguyên nguyên rừng và đa dạng sinh học.	ELO2, ELO3, ELO12
CELO2	Phân tích các giá trị của tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, phân tích các nguyên nhân gây suy thoái tài nguyên rừng, đa dạng sinh học và các công cụ về quản lý bền vững tài nguyên rừng và đa dạng sinh học.	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO9, EL011, ELO12
CELO3	Phân tích các tiêu chí để lựa chọn công cụ quản lý và phân tích - đánh giá hiệu quả các công cụ áp dụng trong công tác quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học.	ELO2, ELO3, ELO5, EL011, ELO12
CELO4	Vận dụng các kiến thức tổng hợp để đưa ra giải pháp quản lý tài nguyên rừng bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO7, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12
CELO5	Kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, viết báo cáo.	ELO9, ELO11, ELO12

Ghi chú: Nhóm chuẩn đầu ra kiến thức: CELO1, 2, 3, 4, 5

Nhóm chuẩn đầu ra kỹ năng: CELO5

Nhóm mức độ tự chủ và trách nhiệm: CELO 4, 5

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần và CĐR của CTĐT

CĐR học phần	CĐR của CTĐT									
	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12
CELO1	M	L	-	-	-	-	-	-	-	M
CELO2	H	M	M	M	-	-		-	L	M
CELO3	M	M	-	M	-	-	-	-	L	M
CELO4	H	M	H	H	M	L	M	M	L	M
CELO5	-	-	-	-	-	-	H	H	H	M

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy áp dụng theo quy định trong công văn số 03/CV-KMtr của khoa môi trường:

(1). Phương pháp thuyết trình (Lecturing) ☒

(2). Phương pháp động não (Brainstorming) ☒

(3). Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share) ☒

(4). Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning) ☒

(5). Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning) ☒

(6). Phương pháp đóng vai (Role playing)

(7). Phương pháp học dựa vào dự án (Project based learning)

(8). Phương pháp mô phỏng (Simualtion)

(9). Nghiên cứu tình huống (Case studies) ☒

(10). Phương pháp tham quan thực tế (Fieldtrip/xem video)

(11). Phương pháp Dạy học thông qua làm đồ án/ thực hành/thực tập

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30%, bao gồm: điểm bài thi giữa kỳ + điểm đánh giá quá trình

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận☒ Trắc nghiệm☐ Thảo luận nhóm☒ Bài tập lớn☒ Thực hành☐ Khác☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm: bài thi cuối kỳ

+ Hình thức thi:

Tự luận☑ Trắc nghiệm☐ Thực hành☐ Khác☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Thảo luận nhóm	Kiến thức, kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5.	Thảo luận nhóm theo từng bài giảng	Hiểu nội dung, phân tích và trả lời đúng sai (Theo Rubric 1, 4)	- PP quan sát - PP phỏng vấn	20%
	A1.2. Bài tập cá nhân (tự luận)	Kiến thức	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4	Bài tập tính toán theo nội dung bài giảng	Hiểu và làm bài theo đúng đáp án	- PP viết - PP phỏng vấn	
	A1.3. Bài tập lớn – Làm việc nhóm	Tổng hợp kiến thức, kỹ năng theo từng nội dung của chủ đề liên quan đến môn học và thuyết trình	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	Làm bài tập nhóm, 1 nhóm sẽ trình bày 1 lần trong 1 học kỳ	Nộp báo cáo đúng thời gian, nội dung báo cáo đầy đủ. Thuyết trình và hiểu các nội dung trong báo cáo (Theo	- PP quan sát - PP phỏng vấn.	

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
					Rubric 3, 4)		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Bài thi giữa kỳ	Kiến thức, kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4	1 lần 30 phút	Đáp ứng yêu cầu của đáp án (Theo Rubric 2)	PP viết	10%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối khóa (tự luận)	Kiến thức, kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4	1 lần trong 60 phút	Đáp ứng yêu cầu của đáp án (Theo Rubric 2)	PP viết	70%

5.3. Rubric đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng theo ma trận rubric quy định cho môn học lý thuyết theo quy định của Khoa Môi trường trong công văn 04/CV – KMtr.

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	**Giới thiệu môn học (1 tiết)** - Giới thiệu mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học - Giới thiệu nội dung, phương pháp học - Giới thiệu các yêu cầu bài tập cá nhân, nhóm và các cách đánh giá kết quả học tập, rubric của môn học	**PPGD:** Thuyết giảng	

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	**Chương 1: TỔNG QUAN VỀ TÀI NGUYÊN RỪNG** ***A/* Các nội dung chính trên lớp (2 tiết)** 1.1. Khái niệm cơ bản 1.2. Phân loại rừng 1.3. Tiêu chí xác định rừng 1.3. Vai trò của rừng	**PPGD:** Thuyết giảng, động não **Học ở lớp** - SV lắng nghe, ghi chép và tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi khi GV yêu cầu - Các câu hỏi: các khái niệm về rừng, cho biết các giai đoạn phát triển của rừng, thế nào là diễn thế sinh thái, liệt kê các giá trị của rừng. - GV nhận xét, đánh giá - GV thuyết giảng các nội dung của chương.	**CELO1**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà (4 tiết):** Ôn tập phần lý thuyết trên lớp gồm: - Các khái niệm - Làm bảng liệt kê các tiêu chí để phân loại rừng - Phân tích và cho ví dụ các giá trị của rừng	Tổng hợp và ôn tập lý thuyết	
2	**Chương 2: HIỆN TRẠNG VÀ DIỄN BIẾN TÀI NGUYÊN RỪNG TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM** ***A/* Các nội dung chính trên lớp (3 tiết):** 2.1. Biến đổi diện tích rừng trên thế giới 2.2. Nguyên nhân làm suy thoái diện tích rừng 2.3. Hiện trạng tài nguyên rừng ở Việt Nam	**PPGD:** Thuyết giảng, động não **Học ở lớp** - SV lắng nghe, ghi chép và tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi khi GV yêu cầu - Các câu hỏi: đặc điểm của các hệ sinh thái rừng trên thế giới, phân tích các nguyên nhân gây suy giảm tài nguyên rừng - GV nhận xét, đánh giá - GV thuyết giảng các nội dung của chương.	**CELO1, CELO2**

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà (10 tiết):** Ôn tập phần lý thuyết trên lớp gồm: - Phân tích các nguyên nhân gây suy thoái tài nguyên rừng - Tổng hợp diễn biến hiện trạng tài nguyên rừng tại Việt Nam theo thời gian. - Phân tích các nguyên nhân thay đổi diện tích rừng tại Việt Nam theo thời gian. - Đọc trước các văn bản pháp lý và tìm hiểu hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên rừng - Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm: chứng chỉ rừng	Tổng hợp và ôn tập lý thuyết	
3, 4, 5	**CHƯƠNG 3: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG BỀN VỮNG**		**CELO1, CELO2, CELO3,**

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	***A/* Các nội dung chính trên lớp (9 tiết)**: 3.1. Khái niệm 3.1.1. Khái niệm về quản lý tài nguyên rừng 3.1.2. Khái niệm về quản lý tài nguyên rừng bền vững 3.2. Các công cụ quản lý tài nguyên rừng. 3.2.1. Công cụ chỉ huy kiểm soát 3.2.2. Công cụ kinh tế 3.2.3. Công cụ kỹ thuật 3.2.4. Giáo dục truyền thông 3.3. Tiếp cận tổng hợp trong quản lý tài nguyên rừng 3.4. Các mô hình quản lý tài nguyên rừng	**PPGD:** Thuyết giảng, động não, dựa vào vấn đề và tình huống. Tự tra cứu các văn bản pháp lý quy định **Học ở lớp** - SV lắng nghe, ghi chép và tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi khi GV yêu cầu - Các câu hỏi thảo luận tại lớp: Cho biết quản lý là gì, bền vững là gì? Cho ví dụ về 1 hoạt động được xem là quản lý tài nguyên rừng bền vững, vẽ sơ đồ cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên rừng cấp trung ương và cấp địa phương. So sánh tiêu chuẩn FSC và PEFC, liệt kê những nội dung cần thiết để tư vấn cho các đơn vị xin cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững? So sánh REDD và REDD$^+$? Sinh kế bền vững là gì? - Thuyết trình: + Chứng chỉ rừng + REDD và REDD$^+$ + Các công cụ kinh tế sử dụng trong quản lý tài nguyên rừng. + Trình bày mô hình quản lý rừng dựa vào cộng đồng và phân tích mô hình. - GV nhận xét, đánh giá - Bài cá nhân: viết một bài tiểu luận nhỏ cho công tác quản lý tài nguyên rừng bền vững tại 1 địa phương mà sinh viên tự chọn. - GV thuyết giảng các nội dung của chương.	**CELO4 và CELO5**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà (20 tiết)**:		

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	- Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm: + REDD và REDD+ + Các công cụ kinh tế sử dụng trong quản lý tài nguyên rừng. + Trình bày mô hình quản lý rừng dựa vào cộng đồng và phân tích mô hình. - Ôn tập lý thuyết các nội dung đã học: các công cụ trong quản lý tài nguyên rừng bền vững, các bước phân tích khung sinh kế bền vững, các bước phân tích thể chế, … - Viết bài tiểu luận cá nhân: viết một bài tiểu luận nhỏ cho công tác quản lý tài nguyên rừng bền vững tại 1 địa phương mà sinh viên tự chọn.		
6 (2 tiết)	**CHƯƠNG 4: TỔNG QUAN ĐA DẠNG SINH HỌC** ***A/* Các nội dung chính trên lớp (2 tiết):** 4.1. Các khái niệm cơ bản 4.2. Những vùng giàu tính đa dạng sinh học 4.3. Giá trị đa dạng sinh học ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà (3 tiết):** - Ôn tập lý thuyết gồm: khái niệm, giải thích lý do tại sao một số vùng	**PPGD:** Thuyết giảng, động não **Học ở lớp** - SV lắng nghe, ghi chép và tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi khi GV yêu cầu - Các câu hỏi: cho biết đa dạng sinh học là gì? Tại sao vùng nhiệt đới lại có độ đa dạng sinh học cao? Sắp xếp các giá trị của đa dạng sinh học? - GV nhận xét, đánh giá - GV thuyết giảng các nội dung của chương.	**CELO1, CELO2**

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	có độ đa dạng sinh học cao, phân tích giá trị của đa dạng sinh học		
6 (1 tiết) và 7 (1 tiết)	**CHƯƠNG 5: ĐA DẠNG SINH HỌC Ở VIỆT NAM** ***A/* Các nội dung chính trên lớp (2 tiết)**: 5.1. Một số yếu tố tạo nên tính đa dạng sinh học Việt Nam 5.2. Đa dạng về thành phần loài 5.3. Đa dạng hệ sinh thái 5.4. Đa dạng các vùng địa lý sinh học ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà (10 tiết)**: Ôn lý thuyết trên lớp: - Yếu tố tại nên tính đa dạng sinh học tại Việt Nam - Đa dạng hệ sinh thái và các vùng địa lý sin học tại Việt Nam Chuẩn bị bài: - Đọc các văn bản pháp lý liên quan đến quản lý đa dạng sinh học - Xem cơ quan quản lý nhà nước - Xem trước hướng dẫn sử dụng và cài đặt phần mềm Rsudio, Stratgraphics	**PPGD:** Thuyết giảng, động não **Học ở lớp** - SV lắng nghe, ghi chép và tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi khi GV yêu cầu - Các câu hỏi: Phân tích các yếu tố tạo nên tính đa dạng sinh học tại Việt Nam, - GV nhận xét, đánh giá - GV thuyết giảng các nội dung của chương.	**CELO1, CELO2**
	CHƯƠNG 6: SUY THOÁI ĐA DẠNG		

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
7 (2 tiết), 8, 9 và 10 (1 tiết)	**SINH HỌC VÀ BẢO TỒN** ***A/* Các nội dung chính trên lớp (9 tiết)**: 6.1. Suy thoái đa dạng sinh học 6.1.1. Suy thoái đa dạng sinh học trên thế giới 6.1.2. Nguyên nhân gây suy thoái đa dạng sinh học 6.1.3. Suy thoái đa dạng sinh học ở Việt Nam 6.2. Các công cụ quản lý đa dạng sinh học 6.3. Bảo tồn đa dạng sinh học 6.3.1. Định nghĩa 6.3.2. Cơ sở và nguyên tắc của bảo tồn đa dạng sinh học 6.3.3. Mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học 6.3.4. Lý do để bảo tồn 6.3.5. Các tính chất của bảo tồn ĐDSH 6.3.6. Các hình thức bảo tồn 6.3.7. Tổ chức quản lý bảo tồn đa dạng sinh học 6.4. Giám sát và đánh giá đa dạng sinh học 6.4.1. Lập kế hoạch điều tra, giám sát đa dạng sinh học 6.4.2. Phương pháp giám sát, đánh giá đa dạng sinh học	**PPGD:** Thuyết giảng, động não, dựa vào vấn đề và tình huống. Tự tra cứu các văn bản pháp lý quy định **Học ở lớp** - SV lắng nghe, ghi chép và tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi khi GV yêu cầu - Các câu hỏi thảo luận tại lớp: biểu hiện của suy thoái đa dạng sinh học? Sách đỏ là gì? Vẽ sơ đồ cơ quan quản lý nhà nước? Tại sao phải bảo tồn đa dạng sinh học? So sánh bảo tồn nguyên vị và bảo tồn chuyển vị? Các phương pháp điều tra giám sát đa dạng sinh học - Thuyết trình: trình bày các hình thức bảo tồn. - GV nhận xét, đánh giá - Bài cá nhân: sử dụng các phần mềm để tính toán + Sử dụng phần mềm RStudio để ước tính độ phong phú (tính cho bài tập line và point) và phương pháp bắt thả. + Sử dụng Stratgraphics để đưa tính toán biomass và đưa kế hoạch đánh bắt để giảm suy thoái đa dạng sinh học. + Sử dụng app PVA để đưa ra giải pháp giảm suy thoái đa dạng sinh học. - GV thuyết giảng các nội dung của chương và hướng dẫn sử dụng các phần mềm RStudio, Stratgraphics và app PVA (polulation Viability Analyses).	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5**

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà (13 tiết):** Ôn lý thuyết các nội dung của chương học Làm bài tập cá nhân: sử dụng các phần mềm để tính toán + Sử dụng phần mềm RStudio để ước tính độ phong phú (tính cho bài tập line và point) và phương pháp bắt thả. + Sử dụng Stratgraphics để đưa tính toán biomass và đưa kế hoạch đánh bắt để giảm suy thoái đa dạng sinh học. + Sử dụng app PVA để đưa ra giải pháp giảm suy thoái đa dạng sinh học.		
10 (2 tiết)	Công bố điểm quá trình Kiểm tra **(1 tiết)** Hướng dẫn ôn tập và giải đáp thắc mắc Thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo	- Làm bài tự luận	**CELO1** **CELO2** **CELO3** **CELO4**

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ TÀI NGUYÊN RỪNG	H	H	-	-	-

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
CHƯƠNG 2: HIỆN TRẠNG VÀ DIỄN BIẾN TÀI NGUYÊN RỪNG TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM	M	H	M	-	-
CHƯƠNG 3: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG BỀN VỮNG	M	H	H	M	-
CHƯƠNG 4: TỔNG QUAN ĐA DẠNG SINH HỌC	H	H	-	-	-
CHƯƠNG 5: ĐA DẠNG SINH HỌC Ở VIỆT NAM	H	H	-	-	-
CHƯƠNG 6: SUY THOÁI ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ BẢO TỒN	H	M	H	M	M
BÀI TẬP NHÓM	H	M	M	H	H

H: High **M: Medium** **L: Low**

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

[1]. Luật lâm nghiệp số 16/2017/QH14.

[2]. Luật đa dạng sinh học 2008.

[3]. Phạm Thị Kim Thoa, 2017. Giáo trình quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học. NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

[4]. Lê Hồng Phúc, 2007. Lâm nghiệp cộng đồng. NXB Nông nghiệp. Hà Nội.

[5]. Hoàng Xuân Tý, 1998. Các khái niệm về vai trò của tri thức bản địa. NXB Nông nghiệp. Hà Nội.

7.2. Tài liệu tham khảo:

[6]. Ngọc Thị Mến, 2004. Sách hướng dẫn chứng chỉ FSC về quản lý rừng. Bản dịch của Chương trình Lâm nghiệp WWF, Chương trình Việt Nam.

[7]. Quản lý và phát triển bền vững Tài nguyên Miến núi (2004) Kỹ yếu hội thảo của Đại học Quốc gia Hà Nội, Trung tâm nghiên cứu tài nguyên và môi trường.

[8]. Hoàng Xuân Tý, 1998. Kiến thức bản địa của đồng bào vùng cao trong nông nghiệp và quản lý tài nguyên thiên nhiên. NXB Nông nghiệp. Hà Nội.

[9]. DeWalt, B.R. 1994. Using Indigenous Knowledge to Improve Agriculture and Natural Resource Management. Human Organization. Vol.53. No. 2.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

Sinh viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về tự học

Sinh viên trước và sau mỗi bài học trên lớp cần dành thời gian đọc bài, làm bài tập nhóm theo yêu cầu môn học

Thời gian tự học dành cho môn học tối thiểu 90 tiết

Sinh viên vắng 1 buổi học trên lớp tự học phần kiến thức vắng mặt và liên lạc với các bạn trong nhóm để học và bổ sung kiến thức

Sinh viên phải làm các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.

8.4. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

8.5. Quy định phản hồi thông tin

Sinh viên tham gia phản hồi ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên về môn học và chất lượng đào tạo của khoa theo đường link sau đây vào cuối kỳ.

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwei1Az3E-s1pLTDfwqjAshALX4Vz5b61jcCmYgHG-Aul48w/viewform

9. Giảng viên phụ trách môn học

- Giảng viên phụ trách môn học: ThS. Trần Thị Bích Phượng.

- Nhóm giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Trần Thị Bích Phượng + ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang

- Địa điểm liên lạc: Văn phòng Khoa Môi Trường – Phòng B211 – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM - 236 B Lê Văn Sỹ - Phường 01 – Quận Tân Bình – Tp HCM.

10. Ngày phê duyệt: 02/07/2020.

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
PGs.TS. Nguyễn Thái Vân Hà	TS. Nguyễn Lê Phương	ThS. Trần Thị Bích Phượng